TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh;

2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như ý là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" (vụ án được thụ lý theo Quyết định chuyển vụ án số: 06/2017/QĐ – CVA, ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc chuyển hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2017/TLST – HNGĐ, ngày 29/5/2017) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Kông Bơ La, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Trần Hùng E, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Thành B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 26-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị V trình bày:

Vào năm 2013 chị V và anh Hùng E có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên là Trần Thị Kiều, sinh ngày 09-01-2014. Qúa trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đông quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2014. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh Hùng E, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Hùng E thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

Qua việc thu thập, xác minh của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột của anh Trần Hùng E) thì ý kiến của anh Hùng E đối với yêu cầu của chị V như sau:

Về hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì vợ chồng đã ly thân với nhau lâu, cũng không còn tình cảm.

Về con chung: Thống nhất để cho chị V được tiếp tục nuôi con chung là Trần Thị Kiều, sinh ngày 09-01-2014, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi: Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa để có ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như tham gia các phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và các phiên hòa giải và qua kết quả xác minh từ bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột của bị đơn) cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ năm 2014 đến nay và anh Hùng E không thường xuyên về Gia Lai thăm con. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh Hùng E lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Về con chung thì tiếp tục giao cho chị V nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh Hùng E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 29-5-2017 Tòa án nhân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án số: 08/2017/TLST – HNGĐ. Đến ngày 31-5-2017 Tòa án nhân dân huyện Kbang có quyết định chuyển vụ án số: 06/2017/QĐ – CVA chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng là nơi sinh sống của bị đơn. Nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 28, 35, 41 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị V vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và bị đơn Trần Hùng E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có

lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị V và anh Hùng E.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Hùng E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành B năm 2013. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng chứng và hòa giải mời các bên đương sự lên để tiến hành hòa giải vụ việc trên, phía bị đơn là anh Trần Hùng E đều vắng mặt, kể cả hai lần mở phiên tòa xét xử anh Hùng E vẫn không có mặt, dù đã được tống đạt hợp lệ. Do chị V cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng ly thân từ năm 2014, không còn tình cảm. Anh Hùng E không tham gia tố tụng nên Tòa án cũng như Hội đồng xét xử không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cũng như qua kết quả xác minh từ bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột của bị đơn) cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ năm 2014 đến nay và anh Hùng E không thường xuyên về Gia Lai thăm con. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh Hùng E lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Kiều, sinh ngày 09-01-2014 (hiện đang sống với chị Vẫn). Xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "… 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con…", nhưng anh Hùng E không tham gia tố tụng, không tranh chấp đối với con. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị V, con chung Trần Thị Kiều chị V được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hùng E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh Hùng E cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Vậy, chị V phải chịu

300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Hùng E không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 41 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Hùng E được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Kiều, sinh ngày 09-01-2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Hùng E không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007010 ngày 29-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai, chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trần Hùng E không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Thành B;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thùy Dung